

Bản án số: **58/2018/HS-ST**

Ngày: **26/11/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bảo và Ngô Gia Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn P**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990; Nơi sinh: huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm 1, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12.

Bố đẻ: Lê Xuân T, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Phạm Thị R, sinh năm 1952; bố mẹ hiện làm ruộng và trú tại xóm 1, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Gia đình có 05 anh em, bị can là con thứ tư; Vợ: Trần Thị T1, sinh năm 1998 hiện lao động tự do và trú tại xóm 1, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Con: Có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án: Không. Tiền sự: Có 01 tiền sự; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105 ngày 21/5/2018 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 6.000.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác và Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”. Chấp hành xong ngày 05/7/2018.

Lịch sử bản thân: Tại Quyết định số 2504 ngày 12/5/2011 của UBND huyện K, tỉnh Ninh Bình đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 13/5/2013. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44 ngày 18/5/2015 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 300.000đ về hành vi “có cử chỉ, lời nói thô bạo, đe dọa đối với người khác”. Chấp hành xong ngày 20/5/2015. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88 ngày 26/9/2015 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 30/9/2015. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11 ngày 04/02/2016 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 5.000.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản”. Chấp hành xong ngày 04/02/2016.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 16/10/2018 đến 17/10/2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Dư Anh T2, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Trần Anh T3, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T4, sinh năm 1992; Nơi cư trú: xóm 7B, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 05/9/2018, Lê Văn P gọi điện cho Nguyễn Tuấn A sinh năm 1990 trú tại phố T, thị trấn P, huyện K. Do bận nên Tuấn A không nghe máy, sau đó Tuấn A gọi lại cho P, quá trình nói chuyện hai bên phát sinh mâu thuẫn thách thức nhau rồi P hẹn Tuấn A ra khu vực cầu T, thị trấn P nói chuyện nhưng mục đích là để đánh nhau. P lấy 01 chiếc kiếm (dạng kiếm Nhật) dài khoảng 60cm có cán bằng gỗ dài khoảng 15cm và 01 con dao bầu (dạng dao chọc tiết lợn) rồi điều khiển xe mô tô BKS 35F2 – 2027 ra khu vực cầu T đợi Tuấn A, tại đây P gặp Vũ Dư Anh T2 sinh năm 1990 trú tại Phố N; Trần Anh T3 sinh năm 1987 trú tại phố P, thị trấn P và Trần Văn T4 sinh năm 1992 trú tại xóm 7B, xã C, huyện K, thấy P cầm theo kiếm nên T2 đã khuyên bảo P về nhưng P không về. Lúc này Tuấn A đi xe mô tô đến, dựng xe sát lề đường Quốc lộ ĐT481D hướng thành phố Ninh Bình đi K (trước công trụ sở cũ Ban chỉ huy quân sự huyện K) cách chỗ P khoảng 20m. Thấy Tuấn A, P cầm kiếm chạy đến, khi cách Tuấn A khoảng 01m P vung kiếm chém từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào ngón cái bàn tay trái của Tuấn A sau đó P giơ mũi kiếm chọc về phía cổ bên trái của Tuấn A, bị thương Tuấn A lùi lại phía sau. Thấy vậy T3 và T2 chạy đến can ngăn lời P ra, T3 giằng được kiếm ném vào lề đường, P chạy đến xe của mình lấy 01 con dao bầu chạy đến phía Tuấn A nói “của mày đây này, tao cầm đi cho mày đây” với ý định đưa dao cho Tuấn A để đánh nhau với mình thì T3 chạy đến ôm P rồi giằng dao ra khỏi tay P và ném con dao về phía chiếc kiếm. Sau đó P rời khỏi hiện trường còn Tuấn A được T2 đưa đi cấp cứu, còn T3 đến nhặt chiếc kiếm và con dao bầu rồi điều khiển xe đến cầu T ném xuống sông Vạc nên không thu hồi được các vật chứng này.

Hậu quả. Nguyễn Tuấn A bị 01 vết thương ở vùng cổ trái KT 03 x 0,2cm, vết thương ngón cái bàn tay trái KT 03 x 0,2cm phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 05 đến 12/9/2018.

Sau khi bị Lê Văn P gây thương tích, Tuấn A đã có đơn trình báo lên Cơ quan công an và đề nghị khởi tố Lê Văn P về hành vi dùng kiếm gây thương tích cho mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/2018/TH-GDPY ngày 17/10/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận về thương tích của Nguyễn Tuấn A Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội P đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 15/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện K ra quyết định Truy nã số 04/CQĐT đối với Lê Văn P. Ngày 16/10/2018, P ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn P đã bồi thường về thiệt hại sức khỏe và tổn thất về tinh thần cho Nguyễn Tuấn A số tiền 15 triệu đồng; người bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nữa.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 09/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: bị cáo Lê Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Văn P trong các lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác nhận tóm tắt nội dung vụ án của Tòa án đúng với thực tế xảy ra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường mà còn được chứng minh qua kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/2018/TH-GDPY ngày 17/10/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận về thương tích của Nguyễn Tuấn A tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: hành vi của bị cáo P đã phạm tội “ cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1, Điều 134 BLHS năm 2015.

[2] Chỉ vì một xích mích nhỏ mà bị cáo P dùng hung khí là kiếm tự chế đánh gây thương tích cho bị hại Tuấn A là thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”; hành vi đó của bị đã phạm tội “ cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1, Điều 134 BLHS năm 2015. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ; hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, an ninh tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần ngăn chặn những hành vi phạm tội tương tự có thể xảy ra trên địa bàn.

[3] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục thiệt hại xảy ra; sau khi

phạm tội bỏ trốn sau đó đã ra đầu thú ; là lao động chính trong gia đình và là người tàn tật; đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm b, i, s, Khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức độ hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra không lớn; bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS; do đó cần áp dụng thêm điều khoản 1 Điều 54 BLHS 2015 xử lý bị cáo dưới khung hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều các tình tiết giảm nhẹ nhưng nhân thân bị cáo xấu , bị cáo sau khi phạm tội đã bỏ trốn bị cơ quan điều tra ra lệnh truy nã, phạm tội thuộc trường hợp còn đồ; vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn P đã bồi thường thiệt hại tổn thất về sức khỏe và bù đắp tổn thất về tinh thần với bị hại Tuấn A số tiền là 15.000.000đ, bị hại không có yêu cầu nào khác ,do đó Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự

[5] Đối chiếu kiếm và con dao bầu là phương tiện phạm tội bị Trần Anh T3 ném xuống sông Vạc ở khu vực cầu T nên không thu hồi được các vật chứng này nên HĐXX không xem xét xử lý về các vật chứng này.

[6] Đối với xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện mang hung khí đi đánh bị hại, là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, là phương tiện đi lại chung và là tài sản có giá trị trong gia đình bị cáo, vợ bị cáo không biết việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

[7] Về hành vi , Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135, 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14; bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a, i, Khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 BLHS 2015.

Khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/10/2018 đến ngày 17/10/2018.

3. Án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh